

Số: /TB-UBND

Mỹ Hào, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO KHỞI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi:

- UBND huyện Yên Mỹ;
- UBND phường: Dị Sử, Phùng Chí Kiên;
- Điện lực Mỹ Hào;
- Ban Quản lý Khu Công nghiệp Dệt may Phố Nối B;
- Các đơn vị: Viễn thông Hưng Yên (VNPT); Tập đoàn Công nghiệp viễn thông quân đội Viettel Hưng Yên; Công ty CP viễn thông FPT-CN Hưng Yên; Chi nhánh Công ty truyền hình cáp Việt Nam tại Hưng Yên (VTVcab); Công ty viễn thông Mobifone;
- Các đơn vị quản lý nước sạch có liên quan.

Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hào thông báo về việc khởi công xây dựng công trình như sau:

- Tên công trình: Xây dựng đường giao thông từ QL.39 (chân cầu vượt Phố Nối) qua tổ dân cư phố Đào Du (phường Phùng Chí Kiên).
- Địa điểm xây dựng: Thị xã Mỹ Hào và huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
- Tên và địa chỉ của Chủ đầu tư:
 - Tên của Chủ đầu tư: UBND thị xã Mỹ Hào.
 - Địa chỉ liên hệ: Số 23, đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
- Quy mô và giải pháp thiết kế công trình:
 - Quy mô xây dựng:
 - Giao thông:

Áp dụng tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông đô thị; tốc độ thiết kế 40km/h; tải trọng trục thiết kế P=10T; mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 140\text{Mpa}$, kết cấu áo đường mềm, mặt đường bê tông nhựa. Chiều dài tuyến L=3.480m.
 - Công trình trên tuyến
 - Xây dựng hệ thống thoát nước dọc theo lề đường các đoạn qua các điểm dân cư tập trung.
 - Hoàn trả mương tưới tiêu thủy lợi cắt ngang qua tuyến đường bằng các cống ngang đường.

- Hoàn trả mương tưới tiêu dọc tuyến đoạn từ Km1+326 đến Km1+447 bằng mương đất; đoạn từ Km2+763 đến Km2+931 bằng công hộp BTCT đúc sẵn.

4.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

4.2.1. Đường giao thông

- Bình đồ: Điểm đầu km0+00 tại lý trình km0+820 trái tuyến QL.39; điểm cuối km3+480 (tại đình Đào Du).

- Trắc dọc: Đảm bảo giao cắt êm thuận với điểm đầu, điểm cuối và tại các nút giao.

- Trắc ngang:

+ Từ km0+00-km3+161,2: Bn=9,0m; Bm=7,5m; Blề=2x0,75m.

+ Từ km3+161,2-km3+264,2: Giữ nguyên hiện trạng.

+ Từ km3+264,2-km3+480: Bn=7,5m; Bm=5,5m; Blề=2x1,0m.

(Các vị trí khó khăn về giải phóng mặt bằng, thiết kế theo hiện trạng)

- Kết cấu áo đường mặt đường làm mới, mở rộng từ trên xuống dưới như sau:

+ Bê tông nhựa chặt dày 5cm (BTNC 12,5).

+ Tưới lớp dính bám nhũ tương 0,5 kg/m².

+ Bê tông nhựa chặt dày 7cm (BTNC 19).

+ Tưới nhũ tương nhựa đường axit, tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m².

+ Móng cấp phối đá dăm lớp trên (loại I), dày 15cm.

+ Móng cấp phối đá dăm lớp dưới (loại II), dày 25cm.

+ Lớp vải địa kỹ thuật R=12KN/m.

+ Lớp cát đen đầm chặt K=0,98 dày 50cm.

+ Lớp cát đen đầm chặt K=0,95.

+ Lớp vải địa kỹ thuật R=12KN/m (đoạn qua ao mương).

- Kết cấu áo đường trên mặt đường cũ từ trên xuống dưới như sau:

+ Bê tông nhựa chặt dày 5cm (BTNC 12,5).

+ Tưới lớp dính bám nhũ tương 0,5 kg/m².

+ Bê tông nhựa chặt dày 7cm (BTNC 19).

+ Tưới nhũ tương nhựa đường axit, tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m².

+ Móng cấp phối đá dăm lớp trên (loại I), dày 22cm.

+ Bù vênh cấp phối đá dăm loại I.

+ Mặt đường cũ.

- Tường chắn, kè ốp mái:

Xây tường chắn, kè ốp mái taluy từ km2+200-km2+763 (phải tuyến) bao gồm phần móng, thân tường BTXM mác 150 đá 2x4; đỉnh kè xây đá hộc.

- Bệ móng kích thước b_{xh} =2,2x1,1m; đệm lót móng đá dăm 2x4 dày 10cm, gia cố đáy móng bằng cọc tre đường kính D6-8cm dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m².

- Thân tường cao 1,80m, dốc mái 1:4, đỉnh tường rộng 0,40m, chân tường rộng 1,0m.

- Mái kê đỉnh tường chắn: Xây đá hộc VXM mác 100 dày 30cm, đệm lót móng đá dăm dày 10cm, dốc mái taluy 1:1,0; chiều cao phần xây mái khoảng 1,0m.

- An toàn giao thông: Bố trí biển báo, cọc tiêu, sơn vạch kẻ đường theo quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41/2019.

4.2.2. Công trình trên tuyến

4.2.2.1. Thoát nước dọc

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa dọc đường bằng rãnh BTCT đúc sẵn B400 và cống hộp BTCT đúc sẵn BxH=2x(1,6x1,6)m thu gom nước mặt của tuyến đường và các khu vực lân cận sau đó đầu nối vào các cống ngang đường thoát vào cửa xả các mương tiêu hiện trạng. Cống đặt trên đế cống BTCT đúc sẵn với khoảng cách 2 đế cống/1m dài, cụ thể như sau:

Lý trình	Khẩu độ cống, rãnh	Vị trí tuyến
Km2+223 đến Km2+932	Rãnh B400	Trái tuyến
Km2+932 đến Km3+154	Rãnh B400	Phải tuyến
Km3+264 đến Km3+480	Rãnh B400	2 bên đường
Km2+931 đến Km3+154	Cống hộp BTCT BxH=2x(1,6x1,6)m	Trái tuyến (dưới đường)

- Nước mưa được thu gom trực tiếp 2 bên đường bằng hố thu sau đó chảy vào các hố ga thăm qua ống nhựa D300.

- Cấu tạo rãnh B400, hố thu nước, hố ga thăm:

+ Rãnh B400 kết cấu tường và đáy móng BTCT đúc sẵn mác 250 dày 10cm, đệm lót đáy móng đá dăm 2x4 dày 10cm; nắp đáy tấm đan BTCT mác 250 dày 10cm.

+ Hố thu kích thước axbxh=0,59mx1,0mx0,5m; kết cấu tường và đáy móng BTCT đúc sẵn mác 250 dày 10cm, đệm lót móng đá dăm 2x4 dày 10cm; nắp đáy tấm chắn rác composite.

+ Hố ga thăm kích thước axb=1,44mx1,44m; kết cấu tường xây gạch không nung 220 VXM mác 75, trát VXM mác 75 dày 1,5cm; đáy móng BTXM mác 150 dày 15cm, đệm lót móng đá dăm 2x4 dày 15cm; nắp đáy tấm đan BTCT mác 250 dày 15cm.

+ Hố ga thăm cống hộp kích thước axb=4,35mx1,7m; kết cấu tường và đáy móng BTCT mác 250 dày 20cm, đệm lót móng BTXM mác 100 dày 10cm, gia cố nền móng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m²; nắp đáy tấm đan BTCT mác 250 dày 20cm kết hợp nắp ga composite.

- Hoàn trả kênh tưới hiện trạng đoạn từ Km2+763 đến Km2+931, thiết kế mới đoạn từ Km2+931 đến Km3+154 bằng công hộp đôi BTCT đúc sẵn kích thước BxH=2x(1,6x1,6)m (tải trọng HL.93); đệm lót đáy móng BTXM mác 150 dày 20cm và lớp đệm đá dăm 2x4 dày 10cm đầm chặt, gia cố nền móng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m².

- Hoàn trả mương tiêu (tưới) thủy lợi đoạn từ Km1+326 đến Km1+447 bằng mương đất có chiều rộng đáy mương là 5,5m, chiều sâu h=3,5m, mái đào taluy 1:1, mái đắp 1:1,5.

4.2.2.2. Thoát nước ngang:

- Xây dựng 10 cống ngang đường cụ thể như sau:

Lý trình	Khẩu độ D và (BxH)
Km0+105	Cống hộp BxH=(1,5x1,5)m
Km0+126	Rãnh BTCT B800 úp ngược
Km0+142	Cống tròn D1500
Km0+450	Cống tròn D1500
Km0+492,5	Rãnh BTCT B1000 úp ngược
Km1+218,93	Cống hộp BxH=2x(1,6x1,6)m
Km1+266,55	Cống hộp BxH=2x(2x2)m
Km2+223,66	Cống tròn D1500
Km2+480,76	Cống tròn D1000
Km2+618,67	Cống tròn D1000

* Giải pháp kết cấu:

+ Cống tròn: Sử dụng ống cống BTCT đúc sẵn (tải trọng HL93); cống đặt trên đế cống BTCT đúc sẵn với khoảng cách 2 đế cống/1m dài; đệm lót móng đá dăm 2x4 đầm chặt, gia cố nền móng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m².

+ Cống hộp đúc sẵn: Kết cấu BTCT đúc sẵn (tải trọng HL93) đặt trên lớp BTXM đổ tại chỗ mác 150; đệm lót móng đá dăm 2x4 đầm chặt, gia cố móng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m².

+ Cống hộp đổ tại chỗ: Kết cấu BTCT mác 300 đặt trên khối móng BTCT mác 200; đệm lót móng đá dăm 2x4 đầm chặt, gia cố móng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m².

+ Rãnh BTCT úp ngược: Kết cấu thành BTCT đúc sẵn mác 250 đặt trên khối móng BTXM mác 200; đệm lót móng đá dăm 2x4 đầm chặt, gia cố móng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m².

+ Cửa xả: Kết cấu tường BTXM mác 200, đá 2x4; đáy móng BTXM mác 150, đá 2x4; đệm lót móng đá dăm 2x4, gia cố nền móng bằng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m².

5. Danh sách các nhà thầu:

5.1. Tư vấn khảo sát, thiết kế: Trung tâm Tư vấn GTVT.

5.2. Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần Tân Thanh Hưng Yên.

5.3. Tư vấn giám sát: Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Art Deco.

5.4. Tư vấn QLDA: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Hà Nội.

6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành dự kiến:

- Ngày khởi công: 07/9/2024.

- Ngày hoàn thành: 03/3/2026 (thời gian thi công 570 ngày).

Đề nghị UBND huyện Yên Mỹ và UBND các phường: Dị Sử, Phùng Chí Kiên tập trung tuyên truyền, gửi nội dung thông báo khởi công này, phối hợp với đơn vị giải phóng mặt bằng (Ban QLDA Đầu tư xây dựng thị xã Mỹ Hòa) và các tổ chức, cá nhân có liên quan (đọc hai bên tuyến đường) để thực hiện GPMB đầy nhanh tiến độ thi công dự án.

UBND thị xã Mỹ Hòa xin báo tới Quý cơ quan để biết và theo dõi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch
UBND thị xã;
- Các phòng: QLĐT, TN&MT, TC-KH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Khánh